

SỰ TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT VỀ HÌNH THỨC VĂN BẢN CỦA HƯƠNG ƯỚC VIỆT NAM VÀ TRIỀU TIÊN THỜI TRUNG CẬN ĐẠI

VŨ DUY MÈN*

Trong thời kỳ lịch sử trung cận đại các nước Việt Nam, Triều Tiên (hiện nay bao gồm Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên và Hàn Quốc), Nhật Bản với mức độ khác nhau ít nhiều đều chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Hán (Trung Quốc). Trong đó biểu hiện rõ nhất là ảnh hưởng Nho giáo (Khổng giáo) và việc học tập sử dụng chữ Hán rộng rãi gần như là quốc tự. Nguồn thư tịch cổ còn lại đến ngày nay ở các nước trên liên quan đến hầu hết các lĩnh vực xã hội, trong đó có nguồn tài liệu về hương ước.

Về thuật ngữ hương ước (鄉約) chúng tôi đã có dịp bàn tới (1). Hương ước vốn xuất phát từ Trung Quốc thời Bắc Tống (nửa sau thế kỷ thứ X); sau đó được truyền sang Triều Tiên, Việt nam, Nhật bản ở những thời kỳ khác nhau. Hương ước đều được tiếp thu, sửa đổi cho phù hợp với tình hình cụ thể của mỗi nước. Khi du nhập vào Việt Nam hương ước được coi là quy ước về hầu hết các mặt thuộc đời sống cộng đồng, được dân làng cùng nhau đặt ra và cùng nhau thi hành, nhằm đảm bảo và duy trì quyền tự quản và tự trị của làng xã. Hương ước được du nhập vào Nhật Bản được gọi là thôn pháp (村法 - luật làng). Ở Triều Tiên hương ước cũng là quy ước của

cộng đồng từ lý (里- làng) đến hương (鄉 tương đương với tổng gồm từ 2 đến 4 hoặc 5 xã), diện (面- tương đương huyện), châu (州), phủ (府). Nội dung của hương ước rất phong phú, xin được trình bày vào một dịp khác. Bài viết này giới thiệu trước hết về hình thức văn bản như đầu đề đặt ra.

1. Sự tương đồng về văn bản

Việt Nam hiện nay vẫn là nước nông nghiệp, dân số chiếm khoảng 75% sống ở nông thôn. Từ Cách mạng Tháng 8 năm 1945 trở về trước trong hàng vạn làng xã khắp Bắc Kỳ đến Trung Kỳ hầu như đều có hương ước. Từ bản sao *Tri Lễ hương ước* (知禮鄉約) (2) - (1420) đến *Lôi Sơn xã hương lệ* (磊山社鄉例) - (1919) đều viết bằng chữ Hán (chữ Nho); hoặc chủ yếu viết bằng chữ Hán có xen chữ Nôm như *Mộ Trach xã cưu khoán* (募澤社舊券) - (1665), *Đông Lao thôn khoán* (東牢畝券) - (1687), *Đông Ngạc xã hương ước điều lệ* (東鄂社鄉約條例) - (1741), *La Nội Ý La hương lệ* (羅內綺羅鄉例) - (1752), *Mậu Lương thôn lệ* (茂良村例) - (1892)... Hương ước trước cải lương hương chính ở Bắc Kỳ - 1921 gọi là hương ước cổ.

Các bản hương ước cổ đều được viết chữ Hán, bằng bút lông, mực Tàu (đen), trên

* PGS.TS. Viện Sử học

giấy bản hay giấy dó, đóng thành quyển, bìa phết cây. Mỗi bản hương ước được đóng thành 2 đến 4 quyển để lưu hành. Thường làng xã giữ một quyển, còn 3 quyển gửi lên cấp trên huyện, phủ, trấn (tỉnh - từ sau năm 1831) để lưu hành. Nhiều làng xã chỉ đóng thành hai bản Giáp hoặc Ất, hay chính bản, phó bản. Giáp bản là bản thứ nhất, hay chính bản là bản gốc thường gửi lên cấp trên lưu giữ. Ất bản hay phó bản lưu tại làng xã để thi hành. Tiếc thay do thiên tai lũ lụt, cùng với tình trạng khí hậu nhiệt đới ẩm ướt sâu một nhiều, đặc biệt nhiều biến cố xã hội thường xảy ra những cuộc nổi dậy của nông dân làng xã, những cuộc thay đổi triều đại, chiến tranh và cách mạng đã làm tiêu hủy rất nhiều tài liệu Hán Nôm, trong đó bao gồm cả tài liệu hương ước! Ngày nay số hương ước chữ Hán Nôm còn lại tồn tại chủ yếu dưới dạng bản sao. Theo thống kê sơ bộ khoảng gần 1000 bản, so với hàng vạn làng xã trên thực tế như vậy quá ít. Hương ước chủ yếu được tập trung trong Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm ở Hà Nội và một số thư viện địa phương. Ngoài ra hương ước nằm rải rác ở các làng xã và trong tay các nhà nghiên cứu, số lượng bao nhiêu vẫn chưa xác định được.

Những hương ước còn lại đại đa số tập trung ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Vì ở đó các làng xã được hình thành sớm trong khoảng đầu Công nguyên và thời kỳ Bắc thuộc. Do trải qua lịch sử lâu đời đã hội tụ nên truyền thống văn hóa cổ truyền làng xã, trong đó có hương ước. Từ Nam Trung Kỳ trở vào các tỉnh phía Nam, đặc biệt các tỉnh Nam Kỳ, do làng ấp hình thành muộn hơn, điều kiện tự nhiên và điều kiện xã hội có nhiều khác biệt so với miền Bắc nên từ thời trung cận đại các làng ấp Nam Kỳ hiếm thấy hương ước. Mặc dù, Trịnh Hoài Đức sống vào cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ

XIX trong *Gia Định thành thông chí* có nhắc đến việc “hương ẩm tửu” và “đọc hương ước” ở đình làng, theo quy định của Kinh Lễ (3). Trong thời Minh Mệnh (1820-1840) từng ban bố “Minh điều hương ước” (4) thi hành trong các làng ấp Nam Kỳ. Song trên thực tế cho đến nay chúng tôi vẫn chưa tìm thấy một bản hương ước nào của làng ấp Nam Kỳ vào thời gian đó...

Như vậy, cho đến trước cuộc cải lương hương chính năm 1921 ở Bắc Kỳ (nửa sau thời kỳ cận đại) hương ước trong các làng xã chủ yếu ở Bắc Bộ và Trung Bộ được viết bằng chữ Hán, đôi khi xen chữ Nôm, trên giấy bản và giấy dó, đóng thành quyển để lưu hành. Rất ít bản hương ước được in. Do đó số lượng mỗi bản hương ước thường chỉ hạn chế từ 2 đến 4 bản; khiến tỷ lệ mất mát rất cao.

Trong khi đó hương ước của Triều Tiên thời trung cận đại được biết đến qua cuốn sách "*Triều Tiên thời đại xã hội sử nghiên cứu sử liệu tàng thư*" - 朝鮮時代社會史研究史料叢書 quyển I *Hương ước - 鄉約* do hai tác giả Kim Nhân Kiệt (金仁杰 - Kim In Keon) và Hàn Tướng Quyền (韓相權 - Han Sang Qwon) biên soạn. Sách được Bảo Cảnh văn hóa xã (保景文化社) phát hành tháng 10 năm 1986 tại Seoul Hàn Quốc (5).

Sách in đẹp, dày 812 trang trong đó gồm:

- Lời nhà xuất bản - 刊行辭 (chữ Hàn)
- Mở đầu - [解題]

鄉約 (Giới thiệu tổng quát về hương ước) (chữ Hàn).

- Nội dung sách: Trình bày 34 hương ước, trong đó có *Lam điển Lã thị hương ước* - 藍田呂氏鄉約 (Bắc Tống) (6), in bằng chữ Hán. *Chu Tử Tăng quyền Lã thị hương*

ước ngạn giải - 朱子增捐呂氏鄉約諺解 (Nam Tống - Trung Quốc) (7), sau được du nhập vào Triều Tiên năm 1517; vừa in chữ Hán kèm giải nghĩa bằng chữ Hàn). Trong đó bản *Quang châu hương ước điều mục* - 光州鄉約條目 là bản hương ước cổ nhất của Triều Tiên (8), 32 hương ước Triều Tiên đều là bản in chữ Hán, riêng *Hương ước thông biến* - 鄉約通變 gồm 6 quyển và [Kim Phố diện] *hương ước tiết văn* - [金浦面] 鄉約節文 in bản viết tay. Trong đó "có 4 văn bản thuộc địa phận Bắc Triều Tiên ngày nay. Đó là các bản: hải châu hương ước (海州鄉約), hải Châu nhất hương ước thúc (海州一鄉約束), Quan Bắc hương ước (關北鄉約) (1), Quan Bắc hương ước (2)" (9). Những thông tin rất quan trọng về các bản hương ước được thể hiện dưới đây:

Qua Quyển I - Hương ước trong sách *Triều tiên thời đại...* cho thấy đây là bộ sách sưu tập hương ước Triều Tiên vô cùng phong phú và quý giá giúp cho các nhà nghiên cứu Triều Tiên, Hàn Quốc và thế giới, trong đó có Việt Nam có điều kiện để tìm hiểu hương ước triều đại Cho Son (Triều Tiên - 1392-1910). Trong đó có thể nhận ra ngay sự tương đồng so với hương ước Việt Nam khi sử dụng văn tự chữ Hán để viết và in phổ biến hương ước.

Trong số 34 bản hương ước nêu trên trừ bản *Lam Điền...* (bản hương ước mẫu có tính chất kinh điển thời Bắc Tống - Trung Quốc), còn lại 33 bản, kể cả bản *Chu Tử...* (thời Nam Tống), nhưng đã được các học giả Triều Tiên tiếp thu, chọn lựa, giải nghĩa; sau đó được phổ biến rộng rãi trong

TT	Tên gọi 題名	Niên độ - 年度(khoảng năm)	Bị khảo - 備考 (xuất xứ tài liệu)
1	Lam Điền Lã thị hương ước 藍田呂氏鄉約	Cuối đời Bắc Tống (Trung Quốc)	Chư Nho tiêu đề chú sơ tiểu học tập thành - 諸儒標題註疏小學集成 Quyển 9
2	Quang châu hương ước điều mục 光州鄉約條目	1451	Tú Nghiêm chí- 秀嚴志
3	Chu Tử tặng quyền Lã thị hương ước ngạn giải 朱子增捐呂氏鄉約諺解	1517	
4	[Lễ An] Hương lập ước điều {禮安} 鄉立約條	1556	Thoái Khê toàn tập - 退溪全集. Q 42
5	Pha châu hương ước tự 坡州鄉約序	1560	Lật Cốc toàn tập - 栗谷全集. Q 13
6	Tây Nguyên hương ước 西原鄉約	1571	Lật Cốc toàn tập - 栗谷全集. Q16
7	Hải châu hương ước 海州鄉約	1578	nt
8	Hải châu nhất hương ước thúc 海州一鄉約束	Cuối thế kỷ XVI	nt
9	[An Đông] hương ước {安東} 鄉約	1602	Bắc Nhai tiên sinh văn tập - 北崖先生文集. Q3

10	[Mật Dương] hương ước {密陽} 鄉約	1648 國立	Mật Châu trưng tín lục- 密州懲信錄
11	[Bàn Khê] hương ước {磻溪} 鄉約	Cuối thế kỷ XVII	Bàn Khê tùy lục- 磻溪隨錄. Q9
12	Hương ước thông biến 鄉約通變	1706	
13	[Thượng châu] hương ước {尚州} 鄉約	1730	
14	[Báo Ân] hương ước điều mục {報恩} 鄉約條目	1747	
15	[Thuận Hưng phủ] hương ước tiết mục {順興府} 鄉約節目	1765	
16	[Kim Phố diện] hương ước tiết văn {金浦面} 鄉約節文	1771	
17	Hương lễ hợp biên 鄉禮合編	1797	
18	Xích Thành phường hương ước cấm tà học tiết mục 赤成坊鄉約禁邪學節目	1801	
19	[Tây Nguyên] tân tăng hương ước {西原} 新增鄉約	1871	
20	Hương ước khế thiệp 鄉約契帖	1888	
21	Hương lễ tam tuyển 鄉禮三選	1888	
22	[Quan Bắc] hương ước {關北} 鄉約	1890	Hương ước hành lễ hốt ký- 鄉約行禮笏記.
23	Nam Nguyên phủ hương ước tiết thứ thành sách- 南原府鄉約節次成冊	1893 國立	
24	Hương ước khế tòa mục 鄉約契座目	1893	
25	Hương ước chương trình 鄉約章程	1894	
26	1.[Vu Đông diện Đôn Sơn] hương ước tiết mục- {紆東面屯山} 鄉約節目 2.[Bắc Nhất diện Tây Vĩnh] hương ước tiết mục- {北一面西永} 鄉約節目	1904 1904	
27	[Hoa Dương động] hương ước văn {華陽洞} 鄉約文	1904	
28	[Kinh Ước sở] hương ước chương trình {京約所} 鄉約章程	1904 國立	
29	Khế ước chương trình 契約章程	1905	

30	[Đê Xuyên] hương ước tiết mục {提川} 鄉約節目	1905	
31	Nguyên Long Đàm Chu Xuyên hương ước- 元龍潭朱川鄉約	1924 國立雨村古	
32	Tương trợ ước toạ mục 相助約座目	1925 國立	
33	Quan Bắc hương ước- 關北鄉約	1932 國立	
	Cao Tệ quận Mậu Trường hương ước chính án- 高敝郡茂長鄉約正案	1937 國立	

Bảng trên dựa theo: *Triều Tiên thời đại xã hội sử nghiên cứu sử liệu tàng thư*, tr. 5-6-7.

xã hội Triều Tiên.

Có thể trong thực tế dưới triều đại Cho Son từng tồn tại các bản hương ước khác ngoài bộ sưu tập trên, mà đến nay đã mất hoặc chưa tìm thấy... Vì rằng với số lượng các bản hương ước trên chưa thể phủ khắp các đơn vị hành chính trong nước. Cũng có thể những bản hương ước mẫu do nhà nước lập ra sẽ được áp dụng cho những đơn vị hành chính cùng cấp như lý, hương, châu, diện hay phủ? Câu giải đáp vẫn phải chờ ở tư liệu thực tế.

Một nét tương đồng khác khá rõ trong hương ước Việt Nam và Triều Tiên là đều dựa vào bản hương ước mẫu - *Lam Điền...* để từ đó tiếp thu và soạn ra hương ước của mỗi nước. *Lam Điền...* được chép ở trang 5-7 trong sách *Triều Tiên thời đại...* (đã dẫn)... cho biết cụ thể về tác giả, địa danh và nội dung của bản hương ước:

藍田呂氏..藍田秦縣名在京兆府呂氏長大忠字進伯次大防字微仲次大約字和叔次大臨字興叔. 鄉約曰凡同約者德業相勸... 過失相規 ... 禮俗相交.... 患難相卹....

Dịch nghĩa: Lam Điền (thuộc) huyện Tân, có tiếng (ở) phủ Kinh Triệu. Trưởng họ Lã là Đại Trung tự Tiến Bá, các em là Đại Phòng tự Vi Trọng, Đại Ước tự là Hòa, Đại Lâm tự là Hưng cùng nhau lập hương

ước. Đức nghiệp cùng khuyến khích nhau... Những điều lầm lỗi cùng đưa vào khuôn phép... Lễ tục cùng nhau trao đổi... Hoạn nạn cùng thương yêu nhau...

Từ đó *Lam Điền...* trở thành bản hương ước mẫu mang tính kinh điển được áp dụng ở nhiều thôn (làng) thời Bắc Tống.

Sang thời Nam Tống, Chu Tử dựa vào *Lam Điền...* bổ sung và hoàn chỉnh thêm thành bản *Chu Tử...*; tiếp tục phổ biến trong nước. Sau đó bản hương ước đó được lưu truyền sang Triều Tiên. Năm 1517, Kim An Kúc xuất bản và lưu hành rộng rãi ở Triều Tiên. Các sĩ đại phu Triều Tiên dựa vào *Lam Điền...* và *Chu Tử...* căn cứ vào tình hình thực tế trong nước đã lập ra bản *Quang châu hương ước điều mục* - 光州 鄉約條目, vào năm 1451 (10) để thi hành. Các bản hương ước sau này như: *Hải Châu hương ước* 海州 鄉約 - (1578), [*An Đông*] *hương ước* [安東] 鄉約 - (1602), [*Mật Dương*] *hương ước* [密陽] 鄉約 - (1648), [*Bàn Khê*] *hương ước* [磻溪] 鄉約 - (cuối thế kỷ XVII), [*Thượng Châu*] *hương ước* [尚州] 鄉約 - (1730), [*Thuận Hưng phủ*] *hương ước tiết mục* [順興府] 鄉約節目 - (1765), đều do các sĩ đại phu Triều Tiên dựa vào 4 điều cốt yếu của *Lam Điền...* và sáng tạo ra những quy ước - hương ước với nội dung vô cùng phong phú; nhằm đề cao đạo hiếu đễ, tình

hòa mục lân lý - xóm làng và tôn trọng luật pháp của nhà nước. Phù hợp với từng cộng đồng xã hội thuộc các đơn vị hành chính từ phủ, châu (huyện), quận, diện, hương, lý, phường, động, ấp của Triều Tiên trước đây.

Trong khi đó ở Việt Nam, các nhà Nho ở làng xã cũng tiếp thu *Lam Điền...* và *Chu Tử...* từ khá sớm, tuy không tiếp thu hương ước mẫu tương đối quy củ và đầy đủ như ở Triều Tiên. Bản sao *Tri Lễ hương ước* - (1420), chỉ tiếp thu phần Lễ trong *Lam Điền...* và *Chu Tử...* Đến thế kỷ XVIII, trong một số bản hương ước còn lại có tiếp thu khá đầy đủ 4 điều cốt yếu của *Lam Điền...*; như *Yên Thành thôn hương ước* (1854 - thuộc tỉnh Nghệ An); *Cẩm Trường thôn hương ước* (1877 - thuộc tỉnh Thanh Hóa)...

Một nét tương đồng khác dễ nhận thấy giữa hương ước Triều Tiên và Việt Nam đều ghi niên đại rõ ràng. Qua bản thống kê trên cho thấy niên đại của hương ước Triều Tiên chính bản xuất hiện khá sớm; tiêu biểu như bản *Quang Châu hương ước điều mục* - 1451. Trong khi đó hương ước chính bản ở Việt Nam hầu như đã mất; hiện chỉ còn lại các bản sao, như *Tri Lễ hương ước* - 1420 và *Mộ Trạch xã cựu khoán* - 1665... (đã dẫn). Tuy nhiên ngay trong sự tương đồng cũng đã có sự khác nhau. Một số bản hương ước của Triều Tiên có ghi niên hiệu triều vua Trung Quốc, kể đến ghi niên hiệu triều vua Cho Son. Ở Việt Nam trừ tài liệu biên niên sử có ghi niên hiệu của cả triều vua Trung Quốc và bản quốc. Ngoài ra các tài liệu khác ở các làng xã như bia ký, gia phả, hương ước... chỉ ghi niên hiệu triều vua Việt Nam.

2. Sự khác biệt về hình thức văn bản

Ở Việt Nam cuối thời kỳ cận đại vào những năm 20 thế kỷ XX, thực dân Pháp đã tiến hành cuộc cải lương hương chính ở Bắc Kỳ. Mục đích của cuộc cải lương hương

chính để nắm chặt hơn bộ máy hành chính làng xã; buộc chúng phải trung thành và phục vụ tối đa lợi ích của nhà nước bảo hộ. Để nắm được các làng xã, ngoài việc thay đổi bộ máy cần đưa hương ước cải lương vào các làng xã. Vì thế từ sau năm 1921 đã xuất hiện các bản hương ước cải lương trong các làng xã ở Bắc Kỳ. Mẫu của bản hương ước cải lương do chính quyền bảo hộ đặt ra. Nội dung bản hương ước cải lương gồm 2 phần: Chính trị - Quy định về tổ chức Hội đồng hương chính và vai trò, chức năng của các thành viên trong đó... (bắt buộc phải theo quy định chung). Phần tục lệ hay phong tục do các làng xã tự kê khai... (tùy theo tục lệ mà kê khai). Theo yêu cầu của chính quyền thực dân nên các làng xã đã khai hương ước cải lương và nộp lên... Con số thống kê cho biết hương ước cải lương hiện lưu giữ ở thư viện Viện Thông tin Khoa học xã hội khoảng trên 5.000 bản. Trong đó tuyệt đại đa số các bản hương ước viết tay, chữ Quốc ngữ, trên giấy công nghiệp, được đóng bìa thành quyển. Một số ít bản viết chữ Hán, chữ Quốc ngữ, chữ Pháp (*hương ước xã Nội Đồng*, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc) (11). Cá biệt có bản viết chữ Hán, Quốc ngữ và chữ Pháp... Cuối mỗi bản hương ước cải lương đều có chữ ký và dấu (triện) của đại diện chức dịch làng xã - Chánh hương hội - 正 鄉 會, Lý trưởng - 里 長, Hộ lại - 戶 吏; Tiên chỉ - 先 紙, Thứ chỉ - 次 紙 đại diện hội đồng kỳ mục ở làng xã. Chữ ký hoặc điểm chỉ của một số người dân tham gia lập hương ước như Hương trưởng - 鄉 長, Hương lão - 鄉 老, Giáp trưởng 甲 長, Tộc biểu - 族 表...

Do chữ Quốc ngữ bấy giờ chưa được phổ biến rộng rãi trong nước, số người đi học chưa nhiều; do trình độ học vấn ở làng xã còn hạn chế nên trong nhiều bản hương ước còn viết sai lỗi chính tả, chữ xấu, dùng lẫn

văn nói trong khi viết; hoặc dùng nhiều phương ngữ nên khi đọc khá vất vả. Tuy nhiên những bản hương ước cải lương vẫn là những tư liệu quý để tìm hiểu nhiều mặt thuộc làng xã Việt Nam cận đại.

Mặt khác sự hình thành của hương ước làng xã Việt Nam trên thực tế phải trải qua quá trình điều chỉnh và bổ sung nhiều lần mới hoàn chỉnh. Biểu hiện đó cho thấy sự xuất hiện trước của khoán ước - 券約, một mặt của hương ước có phần phù hợp với điều kiện lịch sử và xã hội làng xã. Có thể khoán ước xuất hiện từ cuối đời Trần, thế kỷ XIV (12); phổ biến ở cuối thế kỷ XV. Lê Thánh Tông (1460 - 1497) đã ra lệnh hạn chế khoán ước trong các làng xã do vượt quá cả những cấm đoán của nhà nước. Khoán ước được khắc trên hàng ngàn bia đá dựng trong các đình, miếu, đền, chùa ở các làng quê... Đó là khoán hậu, lệ bầu hậu hoặc cúng hậu cho những người đã góp công, góp của cho làng xã... Hoặc khoán hội, lệ quy định của hội Tư văn - hội của những người Nho học ở làng xã... Khoán ước còn được khắc trên bảng gỗ làng Phú Kinh (tỉnh Quảng Trị), làng Phùng Khoang (Hà Nội)... Khoán ước khắc trên đồng ở làng Đông Lao (Hà Nội)... Nhìn chung hình thức khoán ước khá phong phú, thể hiện cuộc sống sinh động của làng xã Việt Nam.

Tác giả cùng tham gia soạn thảo các bản khoán ước, hương ước là một tập thể gồm quan viên, chức sắc, cùng một số lão làng. Tuy nhiên, người chấp bút phải là những người học Nho, hoặc học chữ Quốc ngữ. Có thể nêu ra ví dụ tiêu biểu về tập thể tác giả soạn thảo và *Mộ Trạch xã cựu khoán* - 募澤社舊券. Tham gia lập khoán ước lần đầu ngày 20 tháng 1 năm 1665 gồm 46 người. Trong đó có 11 triều quan (những người đang làm quan trong triều), 18 quan viên, 11 văn thuộc (thành viên hội Tư văn)

và 6 Xã Thôn trưởng trực tiếp tham gia ký tên. Lẫn bổ sung khoán ước vào ngày 14 tháng 1 năm 1709 tổng số 103 người trong đó có 1 triều quan, 22 quan viên gián tiếp tham gia; 66 văn thuộc và 14 Xã Thôn trưởng trực tiếp ký tên tham gia...

Ngọc Than đồng ấp khoán - 玉灘同邑券 lập ngày 27 tháng 12 năm 1892 ghi rõ họ tên, chữ ký, điểm chỉ của 58 người. Trong đó gồm 3 Lý dịch đương chức: 1 Lý trưởng, 2 Phó lý, 1 Trương phiên (phụ trách đội tuần); còn lại là các quan viên, hương lão.

Theo *Triều Tiên thời đại*... trong đó cả bảng thống kê hương ước nêu trên cho biết tác giả của *Quang Châu hương ước điều mục*: "Nhân dịp lập hỷ khánh đường mà tuyển chọn được 90 sĩ tử trong vùng có văn chương, đức hạnh, con nhà gia thế, đặt ghi vào sổ riêng để chủ trì những giêng mối trong hương và làm ra hương ước" (13). Như vậy, việc lập ra Quang Châu hương ước đã phải huy động trí tuệ của cả một tập thể sĩ đại phu, chứng tỏ tầm quan trọng của hương ước trong đời sống xã hội Triều Tiên bấy giờ.

Cũng từ bảng thống kê trên cho biết nửa sau thế kỷ XVI ở Triều Tiên có hai học giả lớn là Thoái Khê tiên sinh 退溪先生 (Yi Hwang - Toegye) và Lật Cốc tiên sinh 栗谷先生 (Yulgok - Yi L) (14). Đầu thế kỷ XVII xuất hiện tác giả Bắc Nhai tiên sinh 北崖先生. Trong các tác phẩm hiện còn như *Thoái Khê toàn tập* - 退溪全集. Q 42; *Lật Cốc toàn tập* - 栗谷全集. Q 13. Q 16; *Bắc Nhai tiên sinh văn tập* - 北崖先生文集. Q3, các tác giả đã tiếp thu Nho giáo (Tống Nho) và sáng tạo ra các bản hương ước Triều Tiên để thi hành trong một số châu (Pha châu, Hải châu) và phủ (An Đông phủ).

Từ cuối thế kỷ XIX cho đến những năm 30 của thế kỷ XX nhà nước chính thức lập ra các bản hương ước (Quốc lập) như: *Nam*

Nguyên phủ hương ước tiết thứ thành sách - 南原府鄉約節次成冊 - 1893. [*Kinh Ước sở*] *hương ước chương trình* [京約所] 鄉約章程 - 1904. *Nguyên Long Đàm Chu Xuyên hương ước* - 元龍潭朱川鄉約 - 1924. *Tương trợ ước tọa mục* - 相助約座目 - 1925. *Quan Bắc hương ước* - 關北鄉約 - 1932. *Cao Tê quận Mậu Trường hương ước chính án* - 高敞郡茂長鄉約正案 - 1937. Những bản hương ước do nhà nước lập ra mang tính quan phương chặt chẽ không kém gì những quy định của luật pháp. Bởi thế tính chất pháp chế của chúng rất cao.

Một điều khác biệt dễ nhận thấy là các bản hương ước Triều Tiên nêu trên với tên gọi cụ thể đã chỉ rõ phạm vi thực thi hương ước. Trong phủ - [*Thuận Hưng phủ*] *hương ước tiết mục* [順興府] 鄉約節目. *Nam Nguyên phủ hương ước tiết thứ thành sách* - 南原府鄉約節次成冊. Ở quận - *Cao Tê quận Mậu Trường hương ước chính án*. Ở châu - *Quang châu hương ước điều mục*. *Pha châu hương ước tự* - 坡州鄉約序... ở diện - [*Kim Phố diện*] *hương ước tiết văn*. [*Bắc Nhất diện Tây Vĩnh*] *hương ước tiết mục* - [北一面西永] 鄉約節目... ở sở - [*Kinh Ước sở*] *hương ước chương trình*. Ở phường - *Xích Thành phường hương ước cấm tà học tiết mục* - 赤成坊鄉約禁邪學節目. Ở động - [*Hoa Dương động*] *hương ước văn* - [華陽洞] 鄉約文. Về phạm vi sử dụng của hương ước Triều Tiên thời kỳ trung cận đại gần tương tự như hương ước thời kỳ nhà Minh (Trung Quốc).

Nhận xét

Như vậy từ việc so sánh hình thức văn bản hương ước Việt Nam và Triều Tiên cho thấy sự tương đồng khi cùng sử dụng chữ Hán và cùng tiếp thu tư tưởng Tống Nho, mà biểu hiện cụ thể là đều dựa vào hai bản hương ước mẫu - kinh điển - *Lam Điền...* và *Chu Tử...*; căn cứ vào điều kiện mỗi nước để

lập ra hương ước cho phù hợp. Điều đó thể hiện sự sáng tạo của các Nho sĩ hay sĩ đại phu của mỗi nước; phản ánh nét văn hóa riêng độc đáo của mỗi nước.

Bên cạnh nét tương đồng vẫn có sự khác biệt về hình thức văn bản hương ước. Ở Việt Nam hương ước do tập thể quan viên và dân làng cùng nhau lập ra, hoặc điều chỉnh, bổ sung và cùng nhau thi hành trong phạm vi từng làng xã. Người chấp bút là Nho sĩ hay người biết chữ Quốc ngữ (trí thức) ở làng xã. Từ sau năm 1921 xuất hiện hương ước cải lương, do chính quyền thực dân Pháp chủ trương nhằm hướng làng xã theo quỹ đạo bảo hộ. Dựa vào mẫu đó các làng xã tự lập hương ước, chủ yếu viết bằng chữ Quốc ngữ. Các bản hương ước cải lương đều có dấu và chữ ký của đại diện chức dịch - Lý trưởng và người đứng đầu hội đồng kỳ mục - Tiên chỉ; hoặc một số hương lão cùng ký tên, điểm chỉ. Phạm vi sử dụng của hương ước cổ và hương ước cải lương ở Việt Nam trong suốt thời kỳ trung cận đại chỉ giới hạn trong từng làng xã.

Trong khi đó tác giả của hương ước Triều Tiên có khi là tập thể 90 Sĩ đại phu. Cũng có khi là các học giả nổi tiếng đương thời đứng ra soạn hương ước. Hoặc vào cuối thời kỳ cận đại cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX hương ước do nhà nước lập ra (Quốc lập). *Hương ước chương trình* - 鄉約章程, thể hiện sự can thiệp của chế độ thống trị Nhật Bản đối với nhân dân Triều Tiên. "Thông qua (việc sửa đổi) hương ước (cũ) lập ra hương ước mới - VDM, đế quốc Nhật Bản muốn chính sách thống trị được áp dụng trong việc quản lý xã hội nông thôn hơn là bằng cách cưỡng chế" (15). *Hương ước chương trình* ở Triều Tiên và hương ước cải lương ở Việt Nam đều là sản phẩm của chế độ thực dân nhằm thống trị nhân dân mỗi nước.

Nhìn chung trong thời trung cận đại hương ước Triều Tiên được lập ra rất quy củ. Hương ước được áp dụng trên một phạm vi rộng lớn, từ phủ, quận, châu, diện, sở, hương, lý, phường, động. Việc thực thi hương ước được quản lý khá chặt chẽ trong một cơ chế tổ chức với Đô Kế trưởng - 都契長, Kế trưởng - 契長, Đô Ước chính - 都約正, Ước chính -

約正, Hương trưởng - 鄉長, Lý chính - 里正, Ấp chủ - 邑主 đứng đầu theo dõi việc thực thi hương ước của người dân trong phủ, châu, diện, hương, lý. Hương ước cùng hỗ trợ cho luật pháp của nhà nước, nhằm đảm bảo cuộc sống yên ổn của người dân thuộc các địa hạt trong nước; mà vẫn giữ được những nét văn hoá truyền thống đặc sắc.

CHÚ THÍCH

(1). Xem Vũ Duy Mên (Chủ biên). Hoàng Minh Lợi: *Hương ước làng xã Bắc Bộ Việt Nam với luật làng Kan To Nhật Bản (thế kỷ XVII- XIX)*. Viện Sử học, Hà Nội, 2001, tr. 42-43. (Hương ước Bắc Bộ...).

(2). Xem Hương ước Bắc Bộ... Sdd, tr. 38-39.

(3). Trịnh Hoài Đức. *Gia Định thành thông chí*. (Dịch giả Đỗ Mộng Khương. Nguyễn Ngọc Tỉnh. Hiệu đính và chú thích Đào Duy Anh). Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr. 146.

(4). *Đất và người Nam Bộ*. Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2004, tập II.

(5). Cám ơn nhà Việt Nam học Hàn Đạo Huyền, Chủ nhiệm khoa Xã hội học và Giáo dục học thuộc Viện nghiên cứu Văn hóa tinh thần, Thành phố Seongnam Hàn Quốc, đã tặng tôi cuốn sách quý giá trên (Triều Tiên thời đại...).

- Xem Vũ Duy Mên (Điểm sách). *Triều Tiên thời đại xã hội sử nghiên cứu sử liệu từng thư*. Biên soạn: Kim Nhân Kiệt và Hàn Tương Quyền. Bảo Cảnh Văn hóa xã phát hành. Seoul-Hàn Quốc. 1986. Trong Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 2-2006, tr. 77-79.

(6). Lam Điền Lã thị hương ước - (Lam Điền...).

(7). Chu Tử tặng quyền Lã thị hương ước ngại giải - (Chu Tử...).

(8). Xem Phạm Thị Thùy Vinh. *Quang châu hương ước điều mục bản hương ước cổ nhất của Triều Tiên*. Tạp chí Hán Nôm, số 3-2005, tr. 61.

(9). Dẫn theo Tạp chí Hán Nôm, số 3-2005, tr. 31.

(10). Tạp chí Hán Nôm, số 3-2005, tr. 29.

(11). Lê Thị Luyến. *Hương ước cải lương huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (1922-1942)*. Luận văn Thạc sĩ khoa học Lịch sử, Hà Nội, 2008, tr. 45.

(12). *Đại Việt sử ký toàn thư*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tập III, tr. 178.

(13). Tạp chí Hán Nôm, số 3-2005, tr. 64.

(14). Phạm Thị Thùy Vinh. *Nghiên cứu so sánh văn bản hương ước chữ Hán Triều Tiên - Việt Nam thời kỳ trung cận đại*. Trong Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 2, tháng 4-2006, tr. 29.

(15). Dẫn theo Tạp chí Hán Nôm, số 3-2005, tr. 31.